

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HS-ST**

Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Th.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn T
2. Bà Trần Thị Bích L

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Huỳnh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/QĐXXST-HS ngày **29 tháng 4 năm 2020**, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V (tên gọi khác Lâm)**; sinh ngày 16 tháng 12 năm 2000, tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn S, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị Xuân L Vợ, con: Không;

Tiền án:

- Tại bản án số 89/2018/HS-ST ngày 25/6/2018, Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa chấp hành bản án).

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1. bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1976

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: chỉ: Phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người liên quan:

1. anh Chế Công Hải Đ, sinh ngày 14/07/2002

Địa chỉ: chỉ: Phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người liên quan của anh Chế Công Hải Đ: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: chỉ: Phường 8, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. ông Phạm Văn C, sinh năm 1972

Địa chỉ: xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà V (vắng mặt)

3. anh Nguyễn Kim T, sinh ngày 15/11/2001

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: ông Trường Hoàng M, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 59Z1-349.43 của anh Nguyễn Kim T để bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 14h00 ngày 23 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Ngọc V đến nhà anh T chơi và mượn chiếc xe mô tô trên của anh T, V nói là mượn đi mua đồ ăn nhưng thực chất là đến tiệm sửa chữa ổ khóa của ông Trương Hoàng Minh tại địa chỉ 2166 Huỳnh T Phát, ấp 3, xã Phú Xuân, huyện H để làm một cái chìa khóa và cất giấu trong người nhằm chờ cơ hội lấy trộm xe, sau đó quay về trả lại xe cho anh T.

Biết là anh T thường đến quán Internet tại số 12/2A ấp 3, xã Phú Xuân, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi games nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, V mang theo chìa khóa xe đã làm sẵn trước đó đến quán Internet. V vào chơi khoảng 15 phút thì nhắn tin cho anh T để xác nhận anh T đang chơi game tại đây. Sau đó, V tính tiền chơi games rồi ra về và sử dụng chìa khóa do mình mang theo trước đó để trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59Z1-349.43 của anh T đang để ở bãi giữ xe trước cửa tiệm. Sau khi lấy được xe, V đã điều khiển xe đến gửi tại bãi đậu xe thuộc khu phố 3, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (dưới gầm cầu Phú Mỹ) rồi đón xe ôm đi về nhà thay quần áo nhằm tránh sự phát hiện. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh T đã trình báo Công an xã Phú Xuân, qua kiểm tra camera tại tiệm Internet xác định V là người đã lấy trộm xe của anh T nên Công an xã Phú Xuân đã mời V về trụ sở để làm việc và V thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Nguyễn Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, với phương thức thủ đoạn trên, V còn trộm cắp thêm hai chiếc xe mô tô khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 01 năm 2019, anh Chế Công Hải Đ rủ V đi uống cà phê tại quán cà phê Milano hẻm 2056, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, V mượn xe mô tô biển số 59C1-907.16 của anh Đ nói để đi rút tiền nhưng thực chất là đến tiệm sửa chữa ổ khóa để đặt làm thêm một cái

chìa khóa cho xe này và chờ cơ hội lấy trộm. Biết anh Đ thường xuyên đến quán cà phê Milano nên ngày 19 tháng 01 năm 2019, V mang theo chìa khóa đã làm từ trước đến quán cà phê và lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 59C1-907.16 của anh Đ. Lấy được xe, V bán cho một người thanh niên tên Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua mạng với số tiền là 5.000.000 đồng, số tiền trên V đã tiêu xài cá nhân. Bị mất tài sản bị hại không đến cơ quan Công an trình báo.

Vụ thứ hai: Ngày 12 tháng 12 năm 2019 V và anh Phạm Văn Tr cùng nhau đi làm sơn nước tại khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện H. Tại đây, anh Tr thay quần dài ra để tiện cho việc sơn nước thì V lợi dụng lúc anh Tr không để ý, đã lấy trộm chìa khóa xe mô tô biển số 71B3-488.71 của anh Tr để trong túi quần và đến tiệm sửa chữa ổ khóa để đặt làm thêm một cái chìa khóa và chờ cơ hội lấy trộm. Sau đó V quay lại chỗ làm để chìa khóa vào lại trong túi quần của anh Tr và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 16h00 cùng ngày, V nói có việc xin về trước và đã lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 71B3-488.71 của anh Tr. Lấy được xe, V tháo biển số xe để tại nhà. Sau đó, V bán xe trên cho người thanh niên tên Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua mạng với số tiền là 4.000.000 đồng, số tiền trên V đã tiêu xài cá nhân. Bị mất tài sản bị hại không đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản 29 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

- Trị giá chiếc xe mô tô biển số 59Z1-349.43, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số máy: JA39E0293849, số khung: 3903HY293783, màu Trắng-Đen-Bạc, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 13.800.000 đồng.

- Trị giá chiếc xe mô tô biển số 59C1-907.16, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số máy JA39E0508451, số khung: RLHJA3901HY533297, màu Trắng-Đen-Bạc, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 16.500.000 đồng.

- Trị giá chiếc xe mô tô biển số 71B3-488.71, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, số máy: JA36E0585852, số khung: 3635GY103407, màu Đỏ-Đen, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 17.500.000 đồng.

Về dân sự:

Chiếc xe mô tô biển số 59Z1-349.43 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lệ H (mẹ của anh T), bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chiếc xe biển số 59C1-907.16 không thu hồi được, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L (mẹ của anh Đ) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, ông Nguyễn Ngọc X (cha của bị cáo V) đã bồi thường cho bà L số tiền trên, bà L đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chiếc xe biển số 71B3-488.71 của anh Phạm Văn Tr không thu hồi được, anh Tr cũng không yêu cầu bị cáo V bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS NB ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s

khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp 09 tháng tù của bản án số 89/2018/HS-ST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù

Về dân sự: Miễn xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Truy thu số tiền 4.000.000đ của Nguyễn Ngọc V để sung vào ngân sách nhà nước

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/01/2019, tại khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc V lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 59C1-907.16 của bà Nguyễn Thị Lệ H (do anh Chế Công Hải Đ sử dụng), trị giá chiếc xe là 16.500.000 đồng. Ngày 12/12/2019, tại 12A/2A ấp 3, xã Phú Xuân, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc V lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 71B3-48871 của anh Phạm Văn Tr, trị giá chiếc xe là 17.500.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, tại quán cafe Milano hẻm 2056, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc V đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 59Z1-349.43 của bà Nguyễn Thị L (do anh Nguyễn Kim T sử dụng), trị giá chiếc xe là 13.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 47.800.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Bị cáo cũng đã có 01 tiền án chưa được xóa án

tích. Tuy nhiên lần phạm tội trước bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên phạm tội lần này không coi là tái phạm nhưng điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Tại bản án số 89/2018/HS-ST ngày 25/6/2018, Tòa án nhân dân Quận A thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện nhiều hành vi với các thời gian khác nhau nhưng hành vi đầu tiên được thực hiện là tháng 01/2019. Như vậy, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần chuyển đổi 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, người bị hại là bà Nguyễn Thị Lệ H (mẹ của anh T) đã nhận lại chiếc xe bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường. Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thị L (mẹ của anh Đ) đã được gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chiếc xe của anh Phạm Văn Tr không thu hồi được nhưng anh Tr không yêu cầu bồi thường nên vì vậy không xem xét về phần dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc với anh T nhằm xác nhận anh T có mặt tại tiệm games hay không để thực hiện hành vi trộm cắp. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Anh Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nhưng số tiền 4.000.000đ bị cáo bán xe trộm cắp của anh Tr. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 09 (chín) tháng tù của bản án số 89/2018/HS-ST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam bị cáo của bản án trước là ngày 27/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6, số kiểu máy: SM-A600G/DS, số seri R58K82DL4HX. IMEI (khe 1) 357931/09294866/5, IMEI (khe2):357932/09/294866/3, màu đen.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2020-NK037 tháng 23/4/2020)

Truy thu số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của Nguyễn Ngọc V để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyền Trần Thị Bích Liên

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Thi hành án HS huyện H;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy